

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030), Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả các kết quả tích cực từ Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2. Bám sát định hướng của Trung ương, các Chiến lược phát triển kinh tế số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược an ninh mạng và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án quốc gia khác liên quan, vận hành Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc “5-3-3-2-1”¹, bảo đảm tiên độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

3. Xác định dữ liệu dân cư, căn cước là dữ liệu tài nguyên gốc; tài khoản định danh, thẻ Căn cước là công cụ số, là chìa khóa cho chuyển đổi số quốc gia; việc khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

4. Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công dân số, huy động “mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chuyển đổi số”, góp phần thúc đẩy Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, kiến tạo môi trường pháp lý và thể chế đổi mới; doanh nghiệp đặt bài toán thực tiễn; nhà trường và nhà khoa học đóng vai trò giải bài toán, phát triển công nghệ.

¹ 5 trụ cột trọng tâm: pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở 3 cấp chính quyền; hướng đến 3 giá trị cốt lõi: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; 2 nhóm chủ thể đồng hành: Nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; 1 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu trong toàn hệ thống.

5. Đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới. Khai thác, kết nối và sử dụng dữ liệu dân cư phải đi đôi với bảo vệ an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mọi hoạt động sử dụng dữ liệu phải minh bạch, tuân thủ pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, mọi vi phạm phải được xử lý nghiêm minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Thúc đẩy phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

b) Đến năm 2030, triển khai các nền tảng, tiện ích cốt lõi của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 sau khi được hoàn thiện, đảm bảo người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hành chính (TTHC) theo địa giới hành chính. Triển khai hệ sinh thái dữ liệu dân cư quốc gia kết nối liên thông đa ngành, dữ liệu **“Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung”** được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành của thành phố, góp phần đưa đất nước trở thành quốc gia có tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tiên tiến, thuộc nhóm dẫn đầu các nước thu nhập trung bình cao.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo;

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm).

b) Tầm nhìn đến năm 2035: hướng tới mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính phủ thông minh, cho phép ra quyết định trên cơ sở dữ liệu thời gian thực. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh,... Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

a) Tham mưu đề xuất sửa đổi, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, cơ chế thúc đẩy, giám sát trong công tác quản lý nhà nước và phục vụ phát triển công dân số, xã hội số, kinh tế số, Chính phủ số;

b) Tham mưu đề xuất sửa đổi, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thúc đẩy, tạo lập, khai thác và sử dụng dữ liệu; ứng dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến và phát triển kinh tế xã hội; phòng ngừa và xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực dữ liệu; các văn bản hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định;

c) Triển khai hướng dẫn kỹ thuật, kiến trúc thống nhất về các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, trong đó, tích hợp, sử dụng một tài khoản duy nhất đăng nhập một lần truy cập xuyên suốt các phần mềm, hệ thống sau khi được ban hành;

d) Triển khai Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung.

2. Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Tập trung thực hiện việc tái cấu trúc, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, trong đó: thực hiện công bố thông tin có trong các cơ sở dữ liệu;

b) Triển khai Từ điển dữ liệu dùng chung, Cổng dịch vụ công quốc gia mô hình giải quyết TTHC tập trung, thống nhất;

c) Triển khai các sáng kiến, mở rộng các hình thức tiếp cận và sử dụng dịch vụ công, TTHC để tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp;

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của Sở, ban, ngành cho các cơ quan truyền thông để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông;

đ) Nghiên cứu đề xuất giải pháp “Trạm công dân số” tại các địa điểm công cộng, cơ quan hành chính và trung tâm dịch vụ;

e) Kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục vụ dịch vụ công, giải quyết TTHC.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

a) Tập trung xây dựng các không gian thử nghiệm thực tế (sandbox) để cung cấp môi trường thử nghiệm, nghiên cứu, đánh giá, sản phẩm, giải pháp mới, giao diện lập trình ứng dụng (API) và bộ dữ liệu mở, ẩn danh về dân cư, căn cước, định danh;

b) Triển khai thúc đẩy sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các giao dịch, TTHC;

c) Ban hành các danh mục sản phẩm dịch vụ, các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử, đặc biệt các nhóm ngành tác động đến kinh tế số trong các lĩnh vực như: tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, logistics và thương mại điện tử;

d) Nghiên cứu triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng đơn vị hành chính thông minh như “Bản sao số”, “Mô hình địa điểm số” kết nối, ứng dụng Cơ sở dữ liệu địa điểm, dữ liệu dân cư và danh tính điện tử, gắn với dữ liệu khác (Dữ liệu camera, các cảm biến hình thành mô hình đơn vị hành chính thông minh).

4. Phục vụ phát triển công dân số

a) Tập trung triển khai các giải pháp để công dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ trên môi trường số như: lấy ý kiến Nhân dân về các dự thảo luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật được đăng tải;

b) Triển khai ứng dụng VNeID với vai trò là nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết TTHC; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp và người dân với người dân; (6) Các tiện ích khác;

c) Hoàn thiện việc tạo lập ví giấy tờ của công dân, tổ chức trên VNeID, tạo lập kho dữ liệu của công dân, tổ chức trên môi trường số theo quy định;

d) Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số, cung cấp các tiện ích để thúc đẩy công dân thực hiện trên môi trường số; hoàn thiện các công cụ số cho công dân như: tài khoản định danh điện tử, căn cước, chữ ký số, tài khoản thanh toán,...;

đ) Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, cũng như người dân; triển khai chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế;

e) Xây dựng chương trình đào tạo năng lực số theo các cấp độ (cơ bản, trung cấp, nâng cao, chuyên sâu) phù hợp với từng nhóm đối tượng; đồng thời tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học và chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi;

g) Đẩy mạnh tuyên truyền về kỹ năng số của công dân, tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng “Bình dân học vụ số”. Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”;

h) Duy trì hoạt động hiệu quả các Tổ Công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID và các nền tảng số thiết yếu;

i) Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng “Bình dân học vụ số”, kinh phí triển khai hỗ trợ Tổ Công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030;

k) Triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, TTHC trực tuyến theo quy định.

5. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu

a) Khẩn trương triển khai, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương và Chính phủ, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ khai thác sử dụng cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ TTHC; hoàn thiện hạ tầng tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, di chuyển các cơ sở dữ liệu lên hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định; triển khai Khung kiến trúc dữ liệu của thành phố bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia;

b) Nghiên cứu đề xuất nâng cấp hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng lưu trữ dữ liệu phục vụ quản lý dân cư, cư trú trong tình hình mới. Tập trung hoàn thiện kết nối, đồng bộ dữ liệu về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phân tích chỉ đạo điều hành và tích hợp trên VNeID theo quy định;

c) Nghiên cứu triển khai các nền tảng chuỗi khối quốc gia; định danh phi tập trung quốc gia; định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; Hệ thống lưu trữ, giao kết, xác nhận giao dịch điện tử qua nền tảng VNeID;

d) Triển khai Đề án tổng thể xây dựng Nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ giai đoạn 2026 - 2030;

đ) Kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP);

e) Ban hành trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài.

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

a) Nghiên cứu mô hình quản trị điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm;

b) Rà soát, cập đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định;

c) Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của thành phố kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

7. An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

a) Nghiên cứu xây dựng, triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; phổ cập tài khoản an sinh xã hội trên VNeID;

b) Tập trung đẩy mạnh việc tích hợp, sử dụng tài khoản an sinh xã hội, triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội, nền tảng thiện nguyện, nền tảng hiến máu quốc gia và các hệ thống, nền tảng an sinh khác dựa trên dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử;

c) Triển khai các giải pháp về xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm;

d) Kết nối hệ thống định danh điện tử, hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội để chi trả lương hưu, bảo hiểm thất nghiệp, các khoản chi trả khác của cơ quan nhà nước đến người dân;

đ) Đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác về hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ chỉ trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng chống tội phạm.

8. Bảo đảm an ninh mạng

a) Triển khai Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước; rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài Nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử;

c) Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.

9. Hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế về an toàn thông tin, an ninh mạng để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng.

10. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai

a) Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các cơ quan, đơn vị đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật Nhà nước;

b) Thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công;

c) Thanh tra, kiểm tra việc, kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các cơ quan, đơn vị đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu;

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài Nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử;

đ) Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (*dean06.vn*).

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, tại thời điểm lập dự toán, các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán năm gửi Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền về kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo của UBND thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo) chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Kế hoạch triển khai Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn thành phố.

2. Các Phó Chủ tịch UBND thành phố, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp Chủ tịch UBND thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo Sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức tín dụng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Kế hoạch này.

3. Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 thành phố trực tiếp làm việc với Sở, ban, ngành, UBND xã, phường để đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch. Định kỳ hàng tháng, đột xuất tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tổ Công tác sử dụng bộ máy giúp việc là Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố, và công chức, viên chức của Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ có liên quan và được huy động chuyên gia theo quy định để thực hiện nhiệm vụ được giao. Kinh phí hoạt động của Tổ Công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Công an thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. Sở, ban, ngành thành phố, UBND xã, phường

a) Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố về kết quả thực hiện; kết quả triển khai Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu;

b) Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Phụ lục I và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện gửi về Công an thành phố (qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) và Văn phòng UBND thành phố; đồng thời, cập nhật lên Phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (*dean06.vn*) **trước ngày 16 tháng 6 năm 2026** để theo dõi;

c) Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao;

d) Theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ phục vụ xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống định danh và xác thực điện tử;

đ) Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng;

e) Có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra, thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền. Đối với các nội dung thanh tra, kiểm tra mang tính liên ngành, thanh tra công vụ và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, thực hiện theo quy định;

g) Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

h) Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (*dean06.vn*) để phục vụ đánh giá tại các phiên họp;

i) Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tham mưu triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ Đề án 06 khác theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương;

k) Định kỳ hàng tháng (**trước ngày 10**) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Công an thành phố (qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) và Văn phòng UBND thành phố; đồng thời, cập nhật lên Phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (*dean06.vn*) để theo dõi.

5. Công an thành phố

a) Là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện Kế hoạch; thực hiện các nội dung nhiệm vụ phục vụ vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn, tính sẵn sàng cao của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo chỉ đạo của Bộ Công an;

b) Chủ trì, phối hợp với Thanh tra thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

c) Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch của Sở, ban, ngành và địa phương; báo cáo UBND thành phố theo quy định; đề xuất khen thưởng hoặc kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân triển khai chậm, không đạt yêu cầu;

d) Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan kết nối chuyên gia hỗ trợ tư vấn chiến lược dữ liệu, thúc đẩy hệ sinh thái dữ liệu quốc gia phát triển theo phạm vi chức năng của địa phương.

6. Văn phòng UBND thành phố

a) Phối hợp với Công an thành phố tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch của Sở, ban, ngành, địa phương, tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố theo quy định;

b) Phối hợp với Công an thành phố tham mưu khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời phê bình những đơn vị chậm trễ, chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp Công an thành phố triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh điện tử theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của địa phương và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Tham mưu triển khai thực hiện Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm của Sở, ban, ngành, địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Phát huy vai trò cơ quan thường trực của Mạng lưới đổi mới sáng tạo tại địa phương. Chủ động kết nối, quy tụ các chuyên gia, doanh nghiệp và tổ chức khoa học công nghệ nhằm xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vững mạnh tại địa phương.

8. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền về kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách thành phố;

b) Tham mưu, ưu tiên đưa các dự án về dữ liệu, chuyển đổi số vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, dài hạn theo quy định;

c) Thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính (ngân sách, tài sản công,...) và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài chính;

d) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách cho các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, đảm bảo hiệu quả và tránh lãng phí.

9. Sở Y tế

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ phục vụ xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành để kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ phục vụ xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành để kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

b) Phối hợp với Công an thành phố triển khai tích hợp văn bằng, chứng chỉ trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID; tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học.

11. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 14

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ thúc đẩy kết nối cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, làm sạch dữ liệu khách hàng vay;

b) Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn ứng dụng mạnh mẽ định danh điện tử trong dịch vụ khách hàng. Triển khai các giải pháp an ninh để phòng chống tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, bảo đảm giao dịch trực tuyến an toàn cho người dân.

12. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố

Chủ trì, phối hợp nghiên cứu triển khai Đề án 06 trong hoạt động của Ngành tòa án; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu bản án, quyết định và các dữ liệu khác với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; cập nhật tình hình triển khai Đề án trong hoạt động của tòa án theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao; đồng thời, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của Công an thành phố (Cơ quan Thường trực).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo bằng văn bản gửi UBND thành phố (qua Công an thành phố) để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- UBMTTQVN và các đoàn thể TP;
- Tòa án nhân dân TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND xã, phường;
- NHNN chi nhánh KV 14;
- Báo và PTTH CT;
- VP UBND TP (2C,3C,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, VHQ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khởi